

Số: 05/2024/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu tuyên bố một người đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Duyên

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Chế Linh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp:* Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST-VDS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST-VDS ngày 31 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Kiên Thị N**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt.

- Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, nơi cư trú cuối cùng: **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09 tháng 10 năm 2023 người yêu cầu, bà **Kiên Thị N** trình bày như sau: Nguyên cha mẹ bà là ông **Thạch T** (đã chết năm 2008) và là bà **Kiên Thị P1** (đã chết năm 2013). Trong thời gian sống chung cha mẹ bà có 04 người con chung gồm: ông **Thạch Sô P2**; **Kiên Sô P**; **Kiên Sô P3** và bà là **Kiên Thị N**. Đồng thời trong thời gian sống chung cha mẹ bà có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Vào năm 2000 anh bà là ông **Kiên Sô P** đã đi khỏi địa phương. Tuy nhiên từ đó đến nay gia đình bà không có tin tức gì của ông **P**. Cũng như ông **P** không hề liên lạc với gia đình bà và không có từng về địa phương. Mặc dù gia đình đã hỏi thăm nhiều người nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay bà muốn lập thủ tục để nhận di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cha mẹ chết để lại nhưng không tiến hành được do bà không cung cấp được giấy tờ chứng minh là ông **Kiên Sô P** đã chết.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh giải quyết: Tuyên bố ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977. Địa chỉ: **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh** đã chết. Lý do yêu cầu là để bà bổ sung thủ tục nhận di sản thừa kế.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời gian mở phiên họp và việc tuân theo pháp luật của Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự nhận thấy: Ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, trước khi biệt tích cư trú tại **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Từ năm 2000 ông **Sô P** đã đi khỏi địa phương và cũng không có thông tin, liên lạc gì với gia đình cũng như người thân, gia đình nhiều lần trực tiếp và nhờ người thân đi tìm kiếm, nhưng cho đến nay vẫn không biết tung tích của ông **P** ở đâu và hiện nay còn sống hay chết và được **D** phát sóng tìm kiếm các ngày 22, 23 và 24/01/2024; **B** đăng nhận tin tìm kiếm số 16, 17, 18 các ngày 21/02/2024, 28/02/2024 và 01/3/2024 tìm ông **Kiên Sô P**, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của ông **P**, mặc dù gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông **P** còn sống hay chết nên bà **Kiên Thị N** yêu cầu tuyên bố ông **P** đã chết là có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 391, 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Kiên Thị N**.
- Tuyên bố ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú cuối cùng **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh** là đã chết.
- Về lệ phí, chi phí: bà **Kiên Thị N** phải chịu lệ phí và chi phí đăng tin theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà **Kiên Thị N** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tuyên bố ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh** là đã chết. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, trước khi biệt tích cư trú tại **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Từ năm 2000 ông **Kiên Sô P** đã đi khỏi địa phương và cũng không có thông tin, liên lạc gì với gia đình cũng như người thân, gia đình nhiều lần tìm kiếm nhưng cho đến nay vẫn không biết tung tích của ông **P** ở đâu và hiện nay còn sống hay chết.

Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết số 15/2023/QĐ-CA ngày 11/10/2023 và Công văn số 182/CV-TA ngày 12/10/2023 về việc đề nghị công bố thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã đề nghị đăng, phát thông báo tìm kiếm ông **Kiên S** Phiệp trên **báo B** trong 03 số liên tiếp vào các ngày 21/02/2024, 28/02/2024, 01/3/2024 và **Đ** trong 03 số liên tiếp vào các ngày 22/01/2024, 23/01/2024 và 24/01/2024. Tuy nhiên, đã hơn bốn tháng kể từ ngày thông báo tìm kiếm ông **Kiên S** Phiệp được đăng và phát thông báo lần đầu tiên nhưng ông **Kiên S** Phiệp không trở về, không nhận được bất kỳ tin tức gì của ông **Kiên S** Phiệp.

*Tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:*

1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

a) Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

b) Biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

c) Bị tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai mà sau 02 năm, kể từ ngày tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai đó chấm dứt vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan nhận thấy ông **Kiên S** Phiệp đã “*biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống*”, do đó bà **Kiên Thị N** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Kiên S** Phiệp đã chết là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Kiên Thị N** thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; các Điều 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 68, Điều 71, 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **Kiên Thị N** đối với ông **Kiên S** Phiếp.

Tuyên bố ông **Kiên Sô P**, sinh năm 1977, nơi cư trú cuối cùng tại **ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh** đã chết. Ngày xác định đã chết là ngày 01/01/2006.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông **Kiên S** Phiếp được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông **Kiên S** Phiếp được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông **K** Sô Phiếp được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Kiên Thị N** được miễn nộp lệ phí.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết là 2.500.000 đồng theo phiếu thu ngày 18/01/2024 và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 28/02/2024 do bà **Kiên Thị N** đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà **Kiên Thị N** được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

**Lê Thị Duyên**